

Số: 130/CBTT – DMCS

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam

- Mã chứng khoán: DMS
- Địa chỉ: 24/8 đường Lê Thánh Tông, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Điện thoại liên hệ: 0254 3832036 Fax: 0254 3832084
- E-mail: dmcvt@pvchem.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam công bố thông tin về Nghị quyết số 120/NQ – ĐHĐCĐ-DMCS ngày 17/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các tài liệu kèm theo.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/4/2024 tại đường dẫn <http://www.dmc.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Trưởng BKS;
- CBTT: Website, UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT, TCHC.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY DMC-MIỀN NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


Đỗ Thị Huyền

Số: 120 /NQ-ĐHĐCĐ-DMCS.

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam ban hành ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí - DMC Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 390/NQ-PVChem ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết 452/NQ-PVChem ngày 16/4/2024 của của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc thông qua nội dung bổ sung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam;

Căn cứ Biên bản họp số 119/BB-ĐHĐCĐ-DMCS ngày 17/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam theo nội dung Báo cáo số 104/BC-DMCS ngày 05/4/2024 của Công ty với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100 % cổ phần dự họp. Một số chỉ tiêu chính:

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2023

- Sản lượng tiêu thụ: 40.729,6 Tấn
- Doanh thu: 382,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,01 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1,19 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 2,95 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 13,5 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 796,7 tr.đ/người/tháng

1.2 Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024

- Doanh thu: 360,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3,2 tỷ đồng

- Nộp ngân sách nhà nước: 1,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 13,5 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 533,3 tr.đ/người/tháng
- Đầu tư dựng cơ bản: 1,0 tỷ đồng (Xây dựng đầu tư, sửa chữa kho bãi).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam theo nội dung Báo cáo số 102/BC-DMCS ngày 05/4/2024 của HĐQT Công ty với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100% cổ phần dự họp.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 theo nội dung Báo cáo số 101/BC-BKS ngày 05/4/2024 của Công ty với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

Điều 4. Thông qua nội dung sửa đổi Điều 25 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Công ty DMC - Miền Nam theo Tờ trình số 144/TTr-DMCS ngày 16/4/2024 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100% cổ phần dự họp.

Điều 5. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty, cụ thể:

Kết quả miễn nhiệm Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết (%)		
		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
I	Thành viên HĐQT			
1	Ông Nguyễn Quốc Túy	100	0	0
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	100	0	0
II	Thành viên Ban kiểm soát			
1	Ông Nguyễn Y Linh	100	0	0

Điều 6. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty DMC Miền Nam, cụ thể như sau:

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu (%)
1	Ông Mai Văn Duy	119,54
2	Ông Ngô Văn Phong	80,46

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu (%)
1	Ông Hoàng Lê Hà	100

Điều 7. Thông qua báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Giám đốc năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 105/TTr-DMCS ngày 05/4/2024 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

Trong đó:

- **Thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập và thù lao đối với HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2023:**
 - Tổng thu nhập của Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: 688.836.400 đồng.
 - Tổng tiền thù lao của Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách là: 192.000.000 đồng.
 - Tổng thu nhập, thù lao của các Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Kiểm soát viên là: 880.836.400 đồng.
- **Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS, Giám đốc năm 2024 như sau:**

1. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng

Thông qua chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2024 là **957.236.520 đồng**, thực hiện theo Quy định/Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam và được điều chỉnh phù hợp với kết quả kinh doanh dịch vụ của Công ty.

2. Kế hoạch thù lao:

Thông qua chế độ thù lao đối với Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách (trừ trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Ủy viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng.
- Trưởng BKS không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.

Điều 8. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty DMC - Miền Nam theo nội dung Tờ trình số 99/TTr-DMCS ngày 05/4/2024 của Công ty với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

Điều 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 100/TTr-DMCS ngày 05/4/2024 của Công ty với tỷ lệ nhất trí là 100% cổ phần dự họp.

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ năm 2023 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam với tổng lợi nhuận sau thuế là 1.189.705.579 đ.

Thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 với tỷ lệ 2% tương đương 800.000.000đ và cho phép Công ty được trích số lợi nhuận sau thuế còn lại phân phối Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 là 389.705.579 đ.

2. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2024 : 4.000.000.000 đ

Lợi nhuận sau thuế : 3.200.000.000 đ

Năm 2024, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận theo tỷ lệ:

- Dự kiến chia cổ tức: 7%/mệnh giá cổ phiếu.
- Dự kiến trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (bao gồm cả thưởng Ban điều hành): 7%/LNST.

Điều 10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 theo Tờ trình số 103/TTr-BKS ngày 05/4/2024 với nội dung:

Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty DMC Miền Nam là một trong ba Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
 2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn chuẩn Việt (VIETVALUES)
 3. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS).
- Giao cho Giám đốc lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) Công ty có tên trên là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty DMC Miền Nam trên cơ sở chào giá dịch vụ cạnh tranh, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty.
 - Giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán sau khi lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty thông qua dự thảo hợp đồng.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ nhất trí là 100 % cổ phần dự hợp.

Điều 11. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực từ ngày 17/4/2024.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định pháp luật hiện hành các Phòng ban trong công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Sở Giao dịch CK HN;
- Các cổ đông (thông qua website);
- Tcty PVChem (để b/c);
- Lưu: VT, TCHC, TK.HĐQT. *vt*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH VIÊN HĐQT**



Đặng Trung Hiếu

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

1. Tên, địa chỉ trụ sở và Mã số doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Mã số doanh nghiệp: 3500850392
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu: DMS

2. Mục đích, chương trình và nội dung

Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đính kèm Biên bản này).

3. Thời gian và địa điểm

- Thời gian: 8h00' sáng ngày 17/4/2024
- Địa điểm: Hội trường Tầm Dương, Lầu 2 – Khách sạn P&T, Số 158 Hạ Long, Phường 2, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Thành phần tham dự Đại hội:

Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam gồm: cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Công tác tổ chức, quy chế của Đại hội

Giới thiệu Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Trung Hải | Trưởng ban |
| 2. Bà Trịnh Thị Huyền | Thành viên |
| 3. Bà Hà Thị Kim Thành | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Lan Hương | Thành viên |

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Để kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự, Ban tổ chức đã thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm các Ông/Bà sau:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận | Trưởng ban |
| 2. Bà Trần Thị Thúy Khanh | Thành viên |

- | | |
|----------------------------|------------|
| 3. Bà Hà Thị Kim Thành | Thành viên |
| 4. Bà Trịnh Thị Huyền | Thành viên |
| 5. Bà Dương Nữ Phương Thảo | Thành viên |

Đại hội đã thông qua việc giới thiệu Ban kiểm phiếu và kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ nhất trí 100 % bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

2. Bầu Đoàn Chủ tịch, giới thiệu Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu

a. Bầu Đoàn Chủ tịch

Ông Nguyễn Trung Hải – Trưởng phòng TCHC thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu đề ĐHĐCĐ biểu quyết danh sách Đoàn chủ tịch như sau:

- Ông **Đặng Trung Hiếu** – Thành viên phụ trách HĐQT, Chủ tịch Đoàn.
- Bà **Đỗ Thị Huyền** - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, Thành viên.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

b. Giới thiệu Ban thư ký:

Để ghi chép Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và ghi lại các ý kiến đóng góp của Đại hội, Đoàn chủ tịch chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm:

1. Bà Dương Thị Hằng Nga – Thư ký HĐQT.
2. Bà Trần Thuý Khanh – CV Phòng TCKT.

c. Bầu Ban Bầu cử và kiểm phiếu:

Để thực hiện bầu cử và để tổng hợp ý kiến biểu quyết các vấn đề cần thông qua tại Đại hội, Đoàn chủ tịch đề cử Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên (theo luật định) và 01 thành viên hỗ trợ cho Ban Bầu cử và kiểm phiếu như sau:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Trung Hải | Trưởng ban |
| 2. Bà Trịnh Thị Huyền | Thành viên |
| 3. Bà Hà Thị Kim Thành | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Lan Hương | Thành viên |

Đại hội đã thông qua việc giới thiệu Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử và kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

3. Thông qua nội dung Chương trình Đại hội:

Ông Đặng Trung Hiếu, Chủ tịch Đoàn báo cáo Đại hội về nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội gồm:

1. Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.
4. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

5. Thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.
6. Thực hiện thủ tục bầu Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty.
7. Thông qua thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với UV HĐQT, BKS, GD năm 2023 và Kế hoạch chi tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với UV HĐQT, BKS, GD năm 2024.
8. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2023.
9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
10. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
11. Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ nhất trí 100% bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

4. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Người báo cáo:

Bà Nguyễn Thị Thu Thuận – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội: **4.000.000 cổ phần.**
- Số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết: 3.799.600 cổ phần tương đương 94,99% cổ phần tham dự Đại Hội.
- + Số cổ phần tham dự trực tiếp: 3.670.400 cổ phần tương đương 96,6 % cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số cổ phần tham dự thông qua ủy quyền: 129.200 cổ phần tương đương 3,4% cổ phần tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam có đủ điều kiện tiến hành.

II. CÁC NỘI DUNG CHÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Giám đốc Công ty theo Báo cáo số 104/BC-DMCS ngày 05/4/2024.

Đại hội đã nghe Ông **Ngô Văn Phong** – Phó Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty DMC Miền Nam như sau:

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2023

- Sản lượng tiêu thụ: 40,729,6 Tấn
- Doanh thu: 382,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,01 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 2,95 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 13,5 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 796,7 tr.đ/người/tháng

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2024

- Doanh thu: 360,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3,2 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 1,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 13,5 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 533,3 tr.đ/người/tháng
- Đầu tư dựng cơ bản: 1,0 tỷ đồng (Xây dựng sửa chữa kho bãi).

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024 của Hội đồng quản trị theo Báo cáo số 102/BC-DMCS ngày 05/4/2024.

Thay mặt HĐQT, Ông Đinh Viết An-Thành viên HĐQT báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 24 phiên họp thường kỳ, đột xuất và phiếu lấy ý kiến, qua đó đã ban hành 13 Nghị quyết và 11 Quyết định để kịp thời có những định hướng đúng đắn liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính, nhân sự,...vv. Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp đều được tổ chức theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo và phối hợp với Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tích cực và thực hiện quyết liệt hơn nữa các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo lợi ích của cổ đông và góp phần ổn định, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty.

Sau khi thảo luận và làm rõ các nội dung trong Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024, Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 của Ban Kiểm soát theo Báo cáo số 101/BC-BKS ngày 05/4/2024.

Ông Dương Thế Nhân - Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, đặc biệt là giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Giám sát tình hình quản lý, sử dụng vốn và tình hình hoạt động SXKD. Nhìn chung các hoạt động của của HĐQT, Ban Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Công tác tài chính kế toán tuân thủ nghiêm chỉnh theo quy định của Luật Kế toán.

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua nội dung sửa đổi tại điểm b sang điểm e, khoản 2, Điều 25 Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam theo Tờ trình số 144/TTr-DMCS ngày 16/4/2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Ông Nguyễn Trung Hải – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính đã đọc Tờ trình thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát Công ty DMC - Miền Nam.

Kết quả miễn nhiệm Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết (%)		
		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
I	Thành viên HĐQT			
1	Ông Nguyễn Quốc Túy	100	0	0
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	100	0	0
II	Thành viên Ban kiểm soát			
1	Ông Nguyễn Y Linh	100	0	0

6. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty DMC Miền Nam

Ông Nguyễn Trung Hải – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính đã đọc Tờ trình giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT Công ty DMC Miền Nam.

Sau khi Ban Bầu cử và kiểm phiếu làm việc, kết quả bầu cử như sau:

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu (%)
1	Ông Mai Văn Duy	119,54
2	Ông Ngô Văn Phong	80,46

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ bầu (%)
1	Ông Hoàng Lê Hà	100

7. Thông qua báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Giám đốc năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 theo Tờ trình số 105/TTr-DMCS ngày 05/4/2024.

1. Thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập và thù lao đối với HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2023

Tổng thu nhập của Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: 688.836.400 đồng.

Tổng tiền thù lao của Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách là: 192.000.000 đồng.

Tổng thu nhập, thù lao của các Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Kiểm soát viên là: 880.836.400 đồng.

2. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS, Giám đốc năm 2024 như sau:

• **Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng**

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, cho phép Công ty thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2024 là **957.236.520 đồng**, thực hiện theo Quy định/Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam và được điều chỉnh phù hợp với kết quả kinh doanh dịch vụ của Công ty.

• **Kế hoạch thù lao:**

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, cho phép Công ty thực hiện chế độ thù lao đối với Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách (trừ trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Ủy viên HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng.
- Trưởng BKS không chuyên trách : 3.000.000 đ/tháng.
- Thành viên BKS không chuyên trách : 2.000.000 đ/tháng.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty DMC Miền Nam theo nội dung Tờ trình số 99/TTr-DMCS ngày 05/4/2024

Với kết quả biểu quyết như sau:

3. Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
4. Số cổ phần biểu quyết không tán thành cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
5. Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 100/TTr –DMCS ngày 05/4/2024 của Công ty.

1 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ năm 2023 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với tổng lợi nhuận sau thuế là **1.189.705.579 đ**.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu Khí DMC Miền Nam kính trình ĐHĐCĐ cho phép Công ty được chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2023 với tỷ lệ **2%** tương

đương 800.000.000đ và cho phép Công ty được trích số lợi nhuận sau thuế còn lại phân phối Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 là 389.705.579 đ.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2 Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2024: **4,0 Tỷ đồng**

Lợi nhuận sau thuế : **3,2 Tỷ đồng**

Năm 2024, lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được, dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận theo tỷ lệ:

- Dự kiến chia cổ tức: 7 %/mệnh giá cổ phiếu.
- Dự kiến trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (bao gồm cả thưởng Ban điều hành): 7%/LNST.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 103/TTr-BKS ngày 05/4/2024.

Bà Nguyễn Thị Thu Thuận – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của DMC Miền Nam. Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) công ty kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn

chuẩn Việt (VIETVALUES), Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS) là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty DMC Miền Nam trên cơ sở chào giá dịch vụ cạnh tranh, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty; Đồng thời phối hợp với Ban Kiểm soát đàm phán với Công ty kiểm toán được lựa chọn về phí kiểm toán và các điều khoản khác báo cáo Hội đồng Quản trị Công ty phê chuẩn trước khi ký hợp đồng.

11. Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội:

Thay mặt Ban thư ký, Bà Dương Thị Hằng Nga trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành là 100% cổ phần dự họp.

Đại hội đã kết thúc vào hồi 10h30 phút cùng ngày.

(Kèm theo Biên bản này là chi tiết các nội dung đã được thông qua tại Đại hội)

TM. BAN THƯ KÝ



Dương Thị Hằng Nga

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



Đặng Trung Hiếu

Nơi nhận:

- TCty PVChem (để b/c);
- HĐQT DMCMN (để c/đ);
- BGD DMCMN (để t/h);
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC, TK.HĐQT.

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại thành phố Vũng Tàu Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Để đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng theo luật định, Ban tổ chức Đại hội đã đề cử Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, gồm có:

- | | | |
|----------------------------|------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thuận | - Thành viên BKS | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Trịnh Thị Huyền | - NV Phòng TCHC | - Thành viên |
| 3. Bà Dương Nữ Phương Thảo | - CV Phòng TCKT | - Thành viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã căn cứ vào các quy định của pháp luật, cơ sở dữ liệu thực tế như sau để tiến hành kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông:

- 1/ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- 2/ Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam;
- 3/ Giấy uỷ quyền của các cổ đông không dự họp;
- 4/ Kết quả kiểm tra thực tế các cổ đông và đại diện cổ đông đến dự Đại hội.

Sau quá trình kiểm tra, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội về công tác kiểm tra và kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội là **4.000.000 cổ phần**.
2. Số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết là 3,799,600 cổ phần, tương đương **94,99 %**.

Trong đó:

+ Số cổ phần tham dự trực tiếp là 3,670,400 cổ phần, tương đương 96,6 % cổ phần tham dự đại hội.

+ Số cổ phần tham dự thông qua ủy quyền là 129,200 cổ phần, tương đương 3.4 % cổ phần tham dự đại hội.

Căn cứ theo khoản 1 điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020: Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông phải đảm bảo có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Như vậy với tỷ lệ 94.99% cổ phần tham dự như trên, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam là hợp lệ và có đủ điều kiện để tiến hành.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản vào hồi 8 giờ 10 phút ngày 17/4/2024. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông được báo cáo với toàn thể cổ đông và công khai trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Thuận



Số: 104 /BC - DMCS

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21 tháng 4 năm 2023. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Hóa Phẩm Dầu khí DMC Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam với nội dung như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023, tiếp tục là một năm Công ty DMC - Miền Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản hoàn thành: kế hoạch, riêng phần lợi nhuận của Công ty DMC Miền Nam năm 2023 chưa đạt kế hoạch đề ra do trong năm công ty phải nộp phần truy thu thuế từ năm 2017-2019 bị cản trở vào phần lợi nhuận của năm 2023 và đồng thời do nhu cầu về hàng hoá, dịch vụ của các nhà thầu giảm, ngoài ra giá cả hàng hoá đầu vào tăng cao trong khi đầu ra chưa kịp tăng giá cho các nhà thầu nên. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động như chiến tranh, Tỷ giá USD tăng cao và giá dầu không ổn định đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động của Công ty DMC Miền Nam, cụ thể như sau:

- Sản lượng tiêu thụ là 40,729.6 tấn/50,700 tấn, đạt 80.3% kế hoạch năm và giảm 6.3% so với thực hiện cùng kì năm 2022;
- Doanh thu 382.4 tỷ đồng/315 tỷ đồng, đạt 121.4% kế hoạch năm và tăng 7.6% so với thực hiện cùng kì năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế 2.01 tỷ đồng/4.0 tỷ đồng lợi nhuận giảm so với kế hoạch và so với thực hiện cùng kì năm 2022;
- Nộp ngân sách Nhà nước 2.95 tỷ đồng/3.0 tỷ đồng, đạt 98.3% kế hoạch và tăng 41.8% so với thực hiện cùng kì năm 2022;
- Thu nhập bình quân 13.5 tr.đ/người/tháng, đạt 108% kế hoạch và giảm 8.6% so với thực hiện cùng kì năm 2022;

- Năng suất lao động bình quân 796.66 tr.đ/người/tháng, đạt 145.7% kế hoạch và tăng 7.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023

➤ Công tác kinh doanh

- Đã ký các hợp đồng cung cấp các sản phẩm truyền thống của Công ty như Bentonite, Silica Flour và Xi măng G cho các chủ mỏ và nhà thầu Dầu khí như: Vietsovpetro, PVD-Baker, Halliburton, Schlumberger,..... .Đồng thời, tiếp tục làm việc với các nhà thầu dầu khí Quốc tế để tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sản phẩm Xi măng G.
- Tiếp tục kinh doanh các hoá chất khác như NaCl, KCL, CaCL₂, Barite, CMC-HV, phân bón.... cho các nhà thầu trong và ngoài ngành dầu khí. Ngoài ra, Công ty đang cung cấp Bentonite các loại cho lĩnh vực khoan cọc nhồi, đúc gang thép; các loại hóa chất công nghiệp, khí công nghiệp ra ngoài ngành dầu khí.
- Đã ký hợp đồng và đang cung cấp Xi măng bền sulfate type II, đá dăm cho khách hàng PVCoating bọc các đường ống dầu khí, ngoài ra đang tiếp tục thử nghiệm quặng sắt và cát cho các dự án sắp tới của khách hàng PVCoating.
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển thị trường cho sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh cho ngành nông nghiệp tại thị trường phía Nam.

➤ Công tác dịch vụ

- Thực hiện công tác giao nhận, vận chuyển và cho thuê kho bãi cho PVChem -CS, Baker hughes, DMC,.....theo các hợp đồng dịch vụ đã ký năm 2023.
- Tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ cho thuê kho, bãi với cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ và Đầu tư Việt Tín Thành, Công ty TNHH Hải Lưu.
- Đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ Logistic cho các nhà thầu dự án ENI tại Đà Nẵng, tuy nhiên dự án này chưa triển khai do khách hàng chưa thuê được giàn khoan.
- Công ty tiếp tục đàm phán với một số khách hàng để cho thuê kho, bãi và các dịch vụ logistic nhằm khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng tại 24/8 Lê Thánh Tông.

2. Một số nhiệm vụ khác

- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự phù hợp với cơ cấu tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (Kéo dài giữ chức vụ đối với Giám đốc Công ty, Bổ nhiệm lại 01 P.GĐ và bổ nhiệm mới 01 Phó Giám đốc kinh doanh, 01 Kế toán trưởng và một số bộ phận quản lý khác).
- Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn và bầu ra Ban chấp hành khóa mới nhiệm kỳ 2023-2028.
- Thực hiện các thủ tục đưa cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán.

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024

Nhìn chung tình hình thị trường năm 2024 không khả quan hơn so với năm 2023 nên để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra Công ty cần nỗ lực hơn nữa trong việc phát triển thị trường hàng hoá/dịch vụ cho các khách hàng trong và ngoài ngành dầu khí.

1. Thuận lợi

- Nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu rộng đến mức gắn bó với nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, EU, Nhật Bản... Bên cạnh các đối tác thương mại truyền thống, Việt Nam có nhiều lựa chọn đối tác phong phú để khai thác và mở rộng thị trường.
- Tiềm năng của thị trường hoá chất cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác rất lớn.
- Có sự hỗ trợ thường xuyên và hiệu quả của Tổng công ty PVChem, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các đơn vị trong ngành Dầu khí.
- Là công ty đại chúng, mở ra cơ hội huy động vốn từ các nhà đầu tư ngoài xã hội, tăng vốn điều lệ phục vụ nhu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới.

2. Khó khăn

- Phải chịu sự cạnh tranh gay gắt của các Công ty trong ngành và ngoài ngành Dầu khí đang hoạt động cùng lĩnh vực của DMC Miền Nam.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về lĩnh vực kinh doanh

- Tập trung mọi nguồn lực để phát triển thị trường mới, sản phẩm mới. Gia tăng thêm thị phần cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng truyền thống.
- Bám sát tiến độ các dự án mới của Tập Đoàn Dầu khí và các đơn vị thành viên để xây dựng các phương án chào hàng hóa và dịch vụ. Trong đó, tập trung cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các nhà thầu dầu khí khoan tại khu vực Miền Trung, dự án Lô B và các dự án khoan khác tại khu vực Vũng Tàu.
- Tìm kiếm thêm nhiều nguồn cung cấp hàng hóa, dịch vụ có chất lượng cao và giá cả tốt nhất phục vụ cho việc phát triển kinh doanh dịch vụ.

2. Về lĩnh vực dịch vụ

- Đẩy mạnh lĩnh vực cung cấp dịch vụ Logistic tại 24/8 Lê Thánh Tông cho các khách hàng trong và ngoài ngành.
- Phát triển và mở rộng hoạt động dịch vụ Logistics khu vực các tỉnh phía Nam trong đó ưu tiên cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các đơn vị trong ngành Dầu khí.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các nhà thầu dầu khí.

3. Về công tác tái cấu trúc

- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, định biên, sắp xếp lao động hợp lý, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lực phù hợp với mục tiêu phát triển của công ty.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí. Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty.
- Xây dựng lại cơ cấu tổ chức của Công ty khi Tổng Công ty PVChem cho DMC Miền Nam thuê lại Nhà máy Cái Mép.

III. MỘT SỐ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN CẦN THỰC HIỆN NĂM 2024

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 45,500 tấn
- Doanh thu: 360 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4.0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3.2 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 1.5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 13.5 tr.đ/người/tháng
- Năng suất lao động bình quân: 533.3 tr.đ/người/tháng
- Đầu tư XDCB: 1 tỷ đồng (Đầu tư xây dựng mới kho, bãi).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về kinh doanh

➤ Đối với lĩnh vực kinh doanh trong ngành dầu khí

- Phân đấu cung cấp 100% các sản phẩm truyền thống của Công ty như Bentonite, Silica Flour và Xi măng G cho các chủ mỏ và nhà thầu Dầu khí như: Vietsovpetro, Hoang Long – Hoan Vu JOC, ENI, PVEP-POC, Murphy, và các nhà thầu dầu khí PVD-Baker, Halliburton, Schlumberger; Đồng thời, tiếp tục làm việc với các nhà thầu dầu khí Quốc tế để tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sản phẩm Xi măng G.
- Tập trung đẩy mạnh kinh doanh các hoá chất khác như NaCl, KCL, CaCl₂, Barite, CMC,.... cho các nhà thầu trong và ngoài ngành dầu khí.
- Tiếp tục bám sát các dự án của Bọc ống dầu khí của PVCoating để đàm phán chào hàng và cung cấp vật tư như Xi măng bền sulfate type II, quặng sắt, đá dăm, cát,.... cho khách hàng bọc ống.
- Thường xuyên theo dõi các dự án của Tập đoàn dầu khí và các đơn vị trong tập đoàn để kịp thời xây dựng phương án chào hàng hóa, dịch vụ cho các dự án sắp tới, đặc biệt là dự án Lô B của Tập đoàn.

➤ Đối với lĩnh vực kinh doanh ngoài ngành dầu khí

- Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm truyền thống Bentonite các loại, Silica Flour ra ngoài ngành dầu khí cho các ngành công nghiệp khác, đảm bảo giữ vững được các khách hàng truyền thống và phát triển thêm các khách hàng mới.
- Chủ động phát triển thương mại một số sản phẩm mới, dịch vụ mới thị trường đang có nhu cầu nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Mở rộng, phát triển thêm thị trường phân bón cho nông nghiệp, các loại khí công nghiệp, sơn công nghiệp và các loại hóa chất khác cho ngoài ngành dầu khí.

3392
 TY
 AN
 AU K
 NAN
 11/12

- Xây dựng phương án nhập khẩu một số sản phẩm mới, đảm bảo tính cạnh tranh và nguồn hàng ổn định cho hoạt động kinh doanh công ty trong thời gian tới.

2. Giải pháp về dịch vụ

- Tiếp tục đàm phán với các nhà thầu dầu khí để cung cấp các dịch vụ cho chiến dịch khoan của ENI tại khu vực miền Trung năm 2024.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác dịch vụ giao nhận vận chuyển cho các khách hàng truyền thống; Đồng thời tìm kiếm thêm các khách hàng mới để cung cấp các dịch vụ Logistics tại 24/8 Lê Thánh Tông.
- Hoàn thiện xây dựng, cải tạo và quy hoạch lại kho bãi theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

3. Giải pháp về tái cấu trúc

- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, định biên sắp xếp lao động hợp lý, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lực phù hợp với mục tiêu phát triển công ty.

4. Giải pháp về vốn, tài chính

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm kiểm soát hiệu quả việc sử dụng vốn.
- Thực hiện đánh giá tác động dòng tiền, có phương án hạn chế tác động và tận dụng cơ hội tối ưu, tái cơ cấu nguồn vốn, giảm chi phí vốn; tiết giảm chi phí lãi vay, huy động vốn vay; tăng cường quản lý thu hồi công nợ; cơ cấu lại các khoản nợ; đàm phán điều chỉnh lãi vay...vv.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam, Công ty DMC Miền Nam xin kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty PVChem (để b/c);
- Ban KHĐT PVChem;
- HĐQT, BGĐ DMCMN;
- Lưu VT, KD.



Số: ~~102~~BC - DMCS

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động năm 2023 và Định hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, với các nội dung như sau:

PHẦN 1
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2023, tiếp tục là một năm Công ty DMC - Miền Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty đã chủ động nắm bắt tình hình, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21/4/2023 để triển khai quyết liệt và linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Và với sự nỗ lực, đoàn kết tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV lao động trong Công ty DMC Miền Nam đã cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua mọi khó khăn, thách thức. Mặc dù, lợi nhuận của công ty chưa cao nhưng luôn có lãi để đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và quyền lợi cho các cổ đông của công ty.

Kết quả chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đạt được trong năm 2023:

- Sản lượng tiêu thụ là 40,729.59 tấn/50,700 tấn, đạt 80.3% kế hoạch năm và giảm 6.3% so với thực hiện cùng kì năm 2022;

- Doanh thu 382.40 tỷ đồng/315 tỷ đồng, đạt 121.4% kế hoạch năm và tăng 7.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế 2.01 tỷ đồng/4.0 tỷ đồng lợi nhuận giảm so với kế hoạch và so với thực hiện cùng kỳ năm 2022;
- Nộp ngân sách Nhà nước 2.95 tỷ đồng/3.0 tỷ đồng, đạt 98.3% kế hoạch và tăng 41.8% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022;
- Thu nhập bình quân 13.5 tr.đ/người/tháng, đạt 108% kế hoạch và giảm 8.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022;
- Năng suất lao động bình quân 796.66 tr.đ/người/tháng, đạt 145.7% kế hoạch và tăng 7.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

II. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty DMC Miền Nam năm 2023 gồm 05 thành viên, trong đó 1 Chủ tịch chuyên trách, 1 Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, 03 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. HĐQT thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 24 phiên họp thường kỳ, đột xuất và phiếu lấy ý kiến, qua đó đã ban hành 13 Nghị quyết và 11 Quyết định để kịp thời có những định hướng đúng đắn liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư, tài chính, nhân sự,...vv. Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp đều được tổ chức theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

Một số kết quả đạt được, cụ thể như sau:

➤ Về công tác quản lý, điều hành của HĐQT

- Chỉ đạo Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch kinh doanh dịch vụ năm 2023 của Công ty;
- HĐQT có chỉ đạo kịp thời tới Ban Giám đốc Công ty thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động và triển khai các chỉ tiêu SXKD năm 2023 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Giám sát/chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tổng công ty PVChem, Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty cổ phần DMC Miền Nam;
- Chấp thuận và ủy quyền cho Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục vay vốn bảo lãnh thực hiện hợp đồng với khách hàng để Công ty chủ động nguồn vốn phục vụ kinh doanh dịch vụ;
- Chỉ đạo thực hiện báo cáo giám sát theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ;
- Chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty trong tháng 4/2023.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các thủ tục theo quy định đưa cổ phiếu của Công ty DMC Miền Nam lên sàn Chứng khoán.
- Chỉ đạo Công ty tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động kinh doanh dịch vụ.

➤ **Về công tác chỉ đạo hoạt động kinh doanh dịch vụ:**

- Trên cơ sở Tờ trình của Giám đốc Công ty và được sự chấp thuận của Tổng công ty PVChem, HĐQT ban hành Nghị quyết chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.
- Hội đồng Quản trị có những chỉ đạo cụ thể để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD. Trong đó, chú trọng đến một số nhiệm vụ cơ bản như: Công tác tổ chức cơ cấu lại các sản phẩm kinh doanh; Nâng cao chất lượng dịch vụ; Công tác tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm truyền thống và một số sản phẩm mới.

➤ **Về công tác tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương**

- Quyết định bổ nhiệm Bà Bùi Thị Hương – Phó phụ trách P.TCKT giữ chức Kế toán trưởng Công ty DMC Miền Nam.
- Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Trung Hải – Phó phụ trách phòng TCHC giữ chức danh Trưởng Phòng Tổ chức hành chính Công ty.
- Chấp thuận Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2022 của Công ty DMC Miền Nam.
- Thông qua kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty DMC Miền Nam nhiệm kì 2023-2028.
- Chấp thuận bổ nhiệm Ông Ngô Văn Phong giữ chức Phó Giám đốc và giao nhiệm vụ phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty DMC Miền Nam.
- Thực hiện bổ nhiệm lại Ông Bùi Đình Bá tiếp tục giữ chức Phó Giám đốc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với bà Đỗ Thị Huyền – Giám đốc Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Thực hiện bổ nhiệm có thời hạn Ông Nguyễn Trung Hải – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính kiêm giữ chức người phụ trách quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Chấp thuận nâng bậc lương chức danh công việc và điều chỉnh mức lương chức danh cho CBCNV Công ty;

➤ **Về công tác quản lý tài chính:**

- Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý tài chính Công ty DMC Miền Nam phù hợp với Pháp luật và tình hình thực tế hoạt động của Công ty.
- Về công tác thu xếp vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty: Chỉ đạo Công ty cân đối vay vốn của tổ chức tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh khi cần thiết và đàm phán, làm việc với Ngân hàng để giảm lãi vay hỗ trợ doanh nghiệp theo chủ trương của Chính phủ.

- Chỉ đạo Ban điều hành trong công tác thu hồi công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng nhằm giảm bớt khó khăn và đảm bảo lợi nhuận cho công ty.
- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động và ủy quyền cho Giám đốc ký giao dịch với các tổ chức tín dụng của Công ty DMC Miền Nam năm 2023.
- Phê duyệt lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty DMC Miền Nam.
- Chấp thuận thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty DMC Miền Nam.
- Chỉ đạo quyết liệt trong việc quản lý tài chính trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, nên năm 2023 về cơ bản không để phát sinh thêm nợ xấu, nợ khó đòi.
- Chỉ đạo Công ty tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện tiết giảm chi phí được 160tr.đ, đạt 107.6% kế hoạch đề ra.

2. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Trên cơ sở quyết định phân công công việc trong HĐQT, từng thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc, có kiểm tra, giám sát và chỉ đạo đối với lĩnh vực được phân công phụ trách. Các thành viên HĐQT chủ động trao đổi, bàn bạc và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty. Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và có ý kiến biểu quyết đối với từng nội dung thuộc thẩm quyền, đồng thời thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành trong triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

III. Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách và không chuyên trách được thực hiện theo các quy định của Công ty và theo Nghị quyết số 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21/4/2023, cụ thể:

- Về tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT và từng Thành viên HĐQT: theo quy định về chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Công ty DMC Miền Nam và quy định hiện hành.
- Về chi phí hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT: theo các quy định của Công ty và các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty DMC Miền Nam.

Chi tiết tiền lương, thưởng, thù lao của các Thành viên HĐQT tại Tờ trình về chế độ tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT năm 2023 và Kế hoạch về chế độ tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT năm 2024.

IV. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các nội dung thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty DMC Miền Nam và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được ban hành trên cơ sở đồng thuận, thống nhất

cao trong HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của Công ty, phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ giao và đảm bảo lợi ích của các cổ đông. Các văn bản do Ban điều hành trình luôn được HĐQT tập trung xử lý, không để tồn đọng làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD. Ngoài ra, HĐQT thường xuyên tham gia và có chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban tháng/Quý và có chỉ đạo đối với hoạt động SXKD của Công ty.

Danh sách các Nghị quyết/quyết định của HĐQT như Phụ lục 01 đính kèm

V. Báo cáo về các giao dịch:

1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có
2. Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: *theo Phụ lục 02 đính kèm*

VI. Hoạt động giám sát đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp định kỳ với Ban Giám đốc, cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty đều báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và những công việc cần giải trình theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam; Hàng tháng/quý, Ban giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất để lập kế hoạch, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các công việc được giao, đồng thời giải quyết những vướng mắc và đề xuất của các phòng chuyên môn khi thực hiện công việc.
- Có 01 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.
- Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động đề xuất các chế độ chính sách cho người lao động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo quyền lợi kịp thời cho CBCNV trong những dịp lễ, tết, nghỉ hưu và chấm dứt hợp đồng lao động.

VII. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã cùng Ban điều hành nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ giao và thông qua, cụ thể:

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm SXKD năm 2023	Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2023 (nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty)
2	Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023	Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện chỉ đạo, giám sát các hoạt động của công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty (chi tiết theo báo cáo của HĐQT)
3	Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	Ban Kiểm soát công ty đã thực hiện giám sát các hoạt động của công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty (chi tiết theo báo cáo của BKS)
4	Báo cáo tài chính năm 2023	Đã hoàn thành
5	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2023	Đã thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ năng lực và pháp lý để làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty
6	Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023	Đã thực hiện
7	Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc năm 2023	Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng quy chế, quy định

VIII. Tình hình quản trị Công ty năm 2023

Trong năm 2023, Công ty luôn coi trọng việc tuân thủ nghiêm túc về quản trị Công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các Thông tư của Bộ Tài chính.

Công ty đã xây dựng, sửa đổi bổ sung và Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty theo quy chuẩn phù hợp với pháp luật và hoạt động thực tiễn của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023.

Thực hiện báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng và năm), báo cáo thường niên một cách đầy đủ, minh bạch và công bố kịp thời, đúng hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và thông tin đến các cổ đông theo quy định.

PHẦN 2

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024, dự báo nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các yếu tố rủi ro như chiến tranh giữa Nga-Ukraine và các nước Châu Âu đang tiếp tục căng thẳng dẫn đến các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong giao thương hàng hóa và dịch vụ. Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cố gắng, nỗ lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tăng thị phần cung cấp sản phẩm cho khách hàng truyền thống. Tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường mới để tiêu thụ các sản phẩm DMC Miền Nam có khả năng cung cấp.
- Điều hành quản lý Công ty theo mô hình công ty đại chúng thông qua Điều lệ và tổ chức hoạt động và các Quy chế quản trị.
- Tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng tốt và kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu sau:
 - + Tổng sản lượng tiêu thụ: 45,500 tấn
 - + Doanh thu: 360 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế: 4.0 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 3.2 tỷ đồng
 - + Nộp ngân sách nhà nước: 1.5 tỷ đồng
 - + Thu nhập bình quân: 13.5 tr.đ/người/tháng
 - + Năng suất lao động bình quân: 533.3 tr.đ/người/tháng
 - + Đầu tư XD CB: 1.0 tỷ đồng (Đầu tư xây dựng, sửa chữa kho bãi).
 - + Dự kiến chia cổ tức: 7%/vốn điều lệ.

2. Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị, điều hành

- Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của HĐQT; tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc; giữa các phòng ban chuyên môn nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong mọi hoạt động.
- Chỉ đạo giám sát tổ chức thực hiện các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những giải pháp mang tính định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong thực tế để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2024.

3. Về hoạt động quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục đơn giản hóa hệ thống quy trình nghiệp vụ theo đặc thù của từng bộ phận phù hợp với tình hình thực tế và để quản lý chặt chẽ hơn nữa hoạt động của Công ty.
- Xây dựng Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng và năm), Báo cáo thường niên một cách đầy đủ, minh bạch và công bố kịp thời, đúng hạn đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và thông tin đến các cổ đông theo quy định.

4. Về quản trị nguồn nhân lực

- Chỉ đạo xây dựng phương án sử dụng lao động; Tái cơ cấu sơ đồ tổ chức phù hợp với thực tế và mục tiêu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới theo chủ trương của Tổng công ty PVChem;
- Thực hiện các thủ tục theo quy định và trình ĐHĐCĐ thông qua về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty DMC Miền Nam;
- Tiếp tục cải cách chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp để khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Tạo cơ chế thúc đẩy vai trò của cán bộ lãnh đạo các cấp để các cán bộ thực sự phát huy vai trò của người đứng đầu trong các bộ phận;
- Rèn luyện tính chuyên nghiệp và kỷ luật đối với tất cả các vị trí công việc.

5. Về công tác quản lý vốn

- Chỉ đạo quản lý hiệu quả nguồn vốn của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo và giải quyết công tác thu hồi công nợ, nợ khó đòi.
- Giám sát chặt chẽ việc vay vốn và sử dụng vốn trong đầu tư, mua sắm thiết bị đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả.
- Chỉ đạo/kiểm soát chặt chẽ chi phí; kiểm soát dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn sử dụng có hiệu quả trong hoạt động của Công ty.

6. Các hoạt động khác

- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.
- Tăng cường công tác quản trị, giữ vai trò là cơ quan quản lý cao nhất Công ty.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp của Nhà nước, Điều lệ tổ chức & hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ khác.

Với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, sự điều hành quyết liệt có trọng điểm, bám sát các mục tiêu đặt ra của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Năm 2024, HĐQT sẽ tích cực hơn nữa trong Giám sát/Chỉ đạo mọi hoạt động để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty PVChem (đề b/c);
- HĐQT DMC MN;
- Lưu: VT, TK.HĐQT. *TC*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Đặng Trung Hiếu

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

- Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ, quy chế, qui định của Công ty CPHPDK DMC DMC Miền Nam;
- Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban Kiểm soát Công ty CPHPDK DMC Miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
Ban Kiểm soát Công ty CPHPDK DMC DMC Miền Nam, xin kính trình ĐHĐCĐ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

Phần I

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Nhân sự Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có 3 thành viên, 1 trưởng ban và 2 kiểm soát viên.

Thù lao Ban kiểm soát: Ban kiểm soát hoạt động theo hình thức không chuyên trách, thù lao của BKS cụ thể: Trưởng ban 3 triệu đồng/tháng; kiểm soát viên 2 triệu đồng/tháng.

Hoạt động của ban kiểm soát:

- ✓ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, điều lệ Công ty. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- ✓ Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống lãng phí, tuân thủ đúng quy định, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- ✓ Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Cùng với các Phòng chuyên môn thực hiện việc kiểm tra các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh, dịch vụ giám sát các khoản chi phí, đối chiếu, thu hồi công nợ của Công ty và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.
- ✓ Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch theo chuẩn mực kết toán trong các báo cáo.

Tổng kết nội dung các cuộc họp của BKS

- ✓ Trong năm 2023 Ban kiểm soát đã thực hiện 02 cuộc họp, cụ thể:

Lần 1: Tổ chức họp ngày 22/04/2023

Lần 2: Tổ chức họp ngày 15/11/2023

- ✓ Tại các cuộc họp Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác giám sát, đánh giá các hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và ban Giám đốc Công ty. Bám sát các nội dung nghị quyết tại các phiên họp của HĐQT để giám sát tình hình quản trị, điều hành hoạt động Công ty.
- ✓ Ngoài ra, HĐQT mời BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT mở rộng, các cuộc họp giao ban. Sau các cuộc họp, các tài liệu như biên bản họp HĐQT, Nghị quyết, báo cáo đều được gửi cho BKS.

Tự đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- ✓ Ban kiểm soát có 3 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Các thành viên đã xây dựng chương trình làm việc cụ thể và cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công theo qui chế và chương trình làm việc của BKS.
- ✓ Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban giám đốc; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty. Với công tác kiểm tra, giám sát như trên, trong năm 2023 Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT :

1. Kết quả các hoạt động kinh doanh, dịch vụ công ty năm 2023:

Năm 2023 Công ty DMC Miền Nam phải tiếp tục đối phó với những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới. Hoạt động khoan của ngành dầu khí bị gián đoạn và giảm nên nhu cầu sử dụng các hàng hóa dịch vụ liên quan hoạt động kinh doanh, dịch vụ của công ty bị giảm nhiều so với kế hoạch. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo, điều hành cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã cố gắng và hết sức nỗ lực trong việc tìm mọi giải pháp vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch 2023		
			Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện/ kế hoạch
1	S.lượng tiêu thụ	Tấn	50.700	40.729	80,33%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	315	380,6	120,82%
3	LNTT	Tỷ đồng	4,0	2,007	50,20%
4	LNST	Tỷ đồng	3,2	1,189	37,15%
5	Phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,0	3,034	101%
6	Thu nhập BQ	Trđ/ng/tháng	12,5	13,5	108%
7	Lao động cuối kỳ	Người	39	39	100%

2. Kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2023:

- ✓ Qua xem xét báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm ngày 31/12/2023. Ban kiểm soát nhận thấy năm 2023 Các chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận cả năm 2023 chưa hoàn thành theo kế hoạch được giao. Tuy nhiên, Công ty đã cố gắng quyết liệt thực hiện các giải pháp kinh doanh hiệu quả, tiết giảm chi phí. Tích cực, chủ động tìm kiếm thị trường, sản phẩm kinh doanh và khách hàng mới để đạt được kết quả tốt nhất.
- ✓ Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, dịch vụ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, BCTC được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- ✓ Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- ✓ Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC theo đúng quy định của Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau :

- ✓ Cơ cấu vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2023: Tổng công ty PVChem chiếm 51% tương đương 20,4 tỷ; Công ty cổ phần sản xuất và XNK Phú Thịnh chiếm 37,7% tương đương 15,08 tỷ đồng; Các cổ đông khác chiếm 11,3% tương đương 4,51 tỷ đồng;
- ✓ Doanh thu 380,6 tỷ đồng/315 tỷ đồng, tăng 20,8% so với kế hoạch;
- ✓ Chi phí quản lý 6,39 tỷ đồng giảm 4,8% với cùng kỳ năm 2022 (6,68 tỷ đồng);
- ✓ Chi phí bán hàng 4,99 tỷ đồng, giảm 7,5% so với cùng kỳ 2022 (5,39 tỷ đồng);
- ✓ Lợi nhuận trước thuế 2,007 tỷ đồng giảm 50% so với cùng kỳ 2022 (4,004 tỷ đồng);
- ✓ hàng tồn kho là 21,93 tỷ đồng tăng 30,92% so với đầu năm (16,75 tỷ đồng);
- ✓ Công nợ phải thu 30,229 tỷ đồng giảm 54,17 % so với đầu năm (65,95 tỷ).

Như vậy, qua các chỉ tiêu tài chính cho thấy: Trong năm 2023, lợi nhuận giảm, chỉ đạt 50% so với kế hoạch. Tuy nhiên Công ty thực hiện tốt trong công tác tiết giảm chi phí bán hàng (giảm 7,5%), chi phí quản lý (giảm 4,8%) so với cùng kỳ năm 2022. Hàng tồn kho tăng 30,92% so với đầu năm để đảm bảo nhu cầu hàng hóa cung cấp cho các nhà thầu trong quý I, II /2024. Công nợ phải thu giảm 54,17% so với đầu năm và không phát sinh nợ phải thu khó đòi, tránh rủi ro phát sinh nợ xấu, ứ đọng vốn. Trong năm 2023 Công ty đã bảo toàn tốt nguồn vốn.

Doanh thu tăng vượt kế hoạch năm 2023 nhưng lợi nhuận thấp. Công ty cần tăng cường công tác kinh doanh tìm kiếm các sản phẩm mới có biên lợi nhuận tốt để làm dịch vụ và kinh doanh tăng doanh thu và lợi nhuận.

3. Báo cáo giám sát kết quả các hoạt động của HĐQT và Ban Giám Đốc :

3.1. Giám sát kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị :

- ✓ HĐQT Công ty năm 2023 gồm 05 thành viên, trong đó 1 Chủ tịch chuyên trách, 1 ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc, 03 ủy viên HĐQT kiêm nhiệm. Các thành viên HĐQT có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm quản lý. HĐQT Công ty hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thảo luận trực tiếp tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; Các quyết định của HĐQT

chỉ được ban hành và có hiệu lực khi có đa số (trên 50%) thành viên HĐQT nhất trí thông qua.

- ✓ Công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động Công ty của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty, các quy định pháp luật có liên quan. Dưới sự chỉ đạo sát xao của Chủ tịch HĐQT, các thành viên của HĐQT cũng đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ đã giao.
- ✓ HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết các công việc theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh, dịch vụ, tài chính, nhân sự, tái cấu trúc... đưa ra những giải pháp chỉ đạo kịp thời trong điều kiện khó khăn chung và những thay đổi về hoạt động cốt lõi của Công ty.
- ✓ Các phiên họp của HĐQT đều thống nhất đưa ra Nghị quyết, Quyết định và những định hướng cụ thể nhằm tạo điều kiện giúp Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn chủ động điều hành và thực hiện tốt công việc được giao trong phạm vi quyền hạn.

3.2. Giám sát kết quả hoạt động của Ban Giám đốc:

- ✓ Ban Giám đốc Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT, các quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ, Ban Giám đốc công ty luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đánh giá sát sao các thuận lợi, khó khăn để quản trị rủi ro và dự báo đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và giữ thị trường.
- ✓ Ban giám đốc làm việc và điều hành hoạt động của Công ty theo sự phân công trong Ban giám đốc, thực hiện đúng thẩm quyền, quy định nội bộ, quy định của pháp luật và trên cơ sở các Nghị quyết, Quyết định của cấp trên.
- ✓ Hàng tháng, Quý Ban giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất để tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện các công việc được giao, đồng thời giải quyết những vướng mắc và đề xuất của các phòng chuyên môn khi thực hiện công việc. Lên kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ cho các tháng, quý tiếp theo.
- ✓ Ban giám Đốc Công ty luôn chủ động đề xuất các chế độ chính sách cho người lao động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo quyền lợi kịp thời cho CBCNV.

3.3. Báo cáo giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp.

Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Ghi chú (Ghi rõ tên loại giao dịch/Hợp đồng, ví dụ: mua bán NVL, mua bán thành phẩm...)
Công ty CPSX & XNK Phú Thịnh	Cổ đông lớn chiếm 37,71% CP	102114870	Số 110 Ngõ Góc Đề, Phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng mai, Thành phố Hà Nội	20/04/2023	Không có	Mua bán hóa chất KCL
				25/6/2023	Không có	Mua bán hóa chất Soda Ash
				08/06/2023	Không có	Mua bán hóa chất KCL

3.4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc:

- ✓ Giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong khi thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát.
- ✓ Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc và những khi cần thiết. Trong các cuộc họp BKS cũng tham gia đóng góp ý kiến đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- ✓ Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Tổng Công ty PVChem, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc công ty DMC Miền Nam.
- ✓ Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- ✓ Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát
- ✓ Thực hiện giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty.
- ✓ Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- ✓ Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- ✓ Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh dịch vụ năm 2024 của Công ty. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty.
- ✓ Xem xét, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán thống kê theo luật kế toán, luật doanh nghiệp.
- ✓ Giám sát việc huy động vốn, sử dụng vốn đúng mục đích, đưa ra những cảnh báo để hạn chế những rủi ro tiềm ẩn trong quá trình hoạt động kinh doanh. Giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, Luật kế toán, Luật doanh nghiệp và Luật Thuế.
- ✓ Giám sát đơn đốc thực hiện các kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp tại Công ty.

Phần III

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận:

Qua công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần hoá phẩm Dầu Khí DMC Miền Nam trong năm 2023. Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả kinh doanh dịch vụ của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Ban Lãnh đạo, điều hành cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã cố gắng và hết sức nỗ lực trong việc tìm mọi giải pháp vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Kiến nghị:

- ✓ Để phần đầu hoàn thành kế hoạch năm 2024 đã được giao đòi hỏi Tập thể lãnh đạo và toàn bộ CBCNV Công ty cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và tập trung mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch.
- ✓ Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các Quy chế, quy định đã ban hành để cập nhật những thay đổi cho phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.
- ✓ Nâng cao công tác quản trị rủi ro, kiểm soát tốt công tác thu hồi công nợ, không để các khoản phải thu làm tăng thêm nợ quá hạn, khó đòi.
- ✓ Tìm kiếm thêm sản phẩm kinh doanh, dịch vụ mới để tận dụng, khai thác hiệu quả hệ thống kho bãi sẵn có, góp phần tăng thêm doanh thu và lợi nhuận cho các năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ DMC MN;
- Lưu VT, BKS.

TB. BAN KIỂM SOÁT



Đương Thế Nhân

Số: 114 /TTr - DMCS

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua nội dung sửa đổi Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam ban hành ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam (DMC-Miền Nam);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-DMCS ngày 22/4/2022 của HĐQT Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 452/NQ-PVChem ngày 16/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc thông qua nội dung bổ sung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty DMC-Miền Nam.

Hội đồng Quản trị Công DMC-Miền Nam kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sửa đổi Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

Chuyển nội dung sau tại điểm b sang điểm e, khoản 2, Điều 25 Quy chế quản trị Công ty về tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT, cụ thể:

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty.
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Lý do: Điểm b, khoản 2, Điều 25 Quy chế quản trị DMC-Miền Nam quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT và Điểm e, khoản 2, Điều 25 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT độc lập. Sau khi rà soát thấy cần điều chỉnh lại cho phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 4, Điều 24 Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty DMC-Miền Nam.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Đặng Trung Hiếu

Số: *MS* /TTr - DMCS

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và Kiểm soát viên
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam ban hành ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (DMC-Miền Nam) ban hành kèm theo Quyết định số 98/QĐ-DMCS ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty DMC Miền Nam;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Quốc Túy ký ngày 18/01/2024, Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền ký ngày 18/01/2024 và Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Nguyễn Y Linh ký ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 452/NQ-PVChem ngày 16/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc thông qua nội dung bổ sung hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty DMC-Miền Nam.

Ngày 29/01/2024, Hội đồng quản trị DMC-Miền Nam đã họp và ra Nghị quyết số 25/NQ-DMCS về việc chấp thuận đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Quốc Túy và bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền; Ban Kiểm soát DMC-Miền Nam đã họp ra Quyết định số 27/QĐ-BKS về việc chấp thuận đơn xin nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Y Linh.

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 14, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của DMC-Miền Nam, Hội đồng Quản trị DMC - Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Quốc Túy từ ngày 29/01/2024.
- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền từ ngày 29/01/2024..
- Miễn nhiệm chức vụ Kiểm soát viên đối với ông Nguyễn Y Linh từ ngày 29/01/2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Số : 105 /TTr-DMCS

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với HĐQT, BKS, GD năm 2023 và Kế hoạch chi tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với HĐQT, BKS, GD năm 2024

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21/4/2023 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC- Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập, thù lao đối với HĐQT, BKS và Giám đốc Công ty năm 2023 và Kế hoạch chi tiền lương, thu nhập, thù lao đối với HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty năm 2024 như sau:

I. Thực hiện chế độ tiền lương, thu nhập và thù lao đối với HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2023:

Năm 2023, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị thực hiện theo Nghị quyết số 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21/4/2023 của ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam, phù hợp với quy định/quy chế của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổng thu nhập của Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Giám đốc là: **688.836.400** đồng.
- Tổng tiền thù lao của Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách là: **192.000.000** đồng.

Tổng thu nhập, thù lao của các Ủy viên HĐQT, Giám đốc, Kiểm soát viên là: **880.836.400** đồng.

(Chi tiết theo Báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2023 theo Biểu 1 đính kèm)

II. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS và GD năm 2024:

1. Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng:

Năm 2024 chế độ tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS và GD thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam. Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, chấp thuận kế hoạch tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS và GD năm 2024 dự kiến là: **957.236.520** đồng.

Tiền lương, phụ cấp năm 2024 được chi trả và thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, kết quả sản xuất kinh doanh và quy định của Công ty.

2. Kế hoạch thù lao:

Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, cho phép Công ty thực hiện chế độ thù lao đối với Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên không chuyên trách (trừ trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc) với các mức cụ thể như sau:

- Ủy viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đ/tháng.
- Trưởng BKS không chuyên trách: 3.000.000 đ/tháng.
- Kiểm soát viên không chuyên trách: 2.000.000 đ/tháng.

(Chi tiết kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2024 theo Biểu 2 và bản giải trình xây dựng Quỹ lương kế hoạch năm 2024 đính kèm)

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT PVChem (để b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGĐ DMC-MN;
- Lưu VT, TCHC.

Ha

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Đặng Trung Hiếu

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 105 /TTr - DMCS ngày 05 tháng 4 năm 2024)

Biểu 1

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương và Thù lao	Phúc lợi	Chi khác (ăn ca, trang phục, thù lao,...)	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=4+5+6	(8)
1	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	310,983,200		29,340,000	340,323,200	
2	Đỗ Thị Huyền	UV HĐQT kiêm Giám đốc	310,983,200		37,530,000	348,513,200	
4	Dương Thế Nhân	Trưởng BKS	36,000,000			36,000,000	
6	Đặng Trung Hiếu	UV HĐQT	36,000,000			36,000,000	
7	Đinh Viết An	UV HĐQT	36,000,000			36,000,000	
8	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UV HĐQT	36,000,000			36,000,000	
9	Nguyễn Y Linh	TV BKS	24,000,000			24,000,000	
10	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS	24,000,000			24,000,000	
	Tổng cộng		813,966,400	0	66.870.000	880.836.400	

PHÒNG TCKT

Bùi Thị Hương

PHÒNG TCHC

Nguyễn Trung Hải

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Huyền

**KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO ĐỐI VỚI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**

(Kèm theo Tờ trình số 105/TTr-DMCS ngày 05 tháng 4 năm 2024)

Biểu 2

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch HĐQT	25,168,920		25,168,920	Thôi chủ tịch HĐQT từ 29/01/2024
		Chủ tịch HĐQT	339,780,420		339,780,420	Nhân sự bổ sung trong tháng 4/2024
2	Đỗ Thị Huyền	UV HĐQT kiêm Giám đốc	125,844,600		125,844,600	Nghỉ hưu từ 01/6/2024
		UV HĐQT kiêm Giám đốc	289,442,580		289,442,580	Nhân sự bổ sung từ 6/2024
3	Dương Thế Nhân	Trưởng BKS		36,000,000	36,000,000	
4	Đặng Trung Hiếu	UV HĐQT		36,000,000	36,000,000	
5	Đình Việt An	UV HĐQT		36,000,000	36,000,000	
6	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UV HĐQT		3,000,000	3,000,000	Thôi TV HĐQT từ 29/01/2024
		UV HĐQT		24,000,000	24,000,000	Nhân sự bổ sung trong tháng 4/2024
7	Nguyễn Y Linh	TV BKS		2,000,000	2,000,000	Thôi TV BKS từ 29/01/2024
		TV BKS		16,000,000	16,000,000	Nhân sự bổ sung trong tháng 4/2024
8	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS		24,000,000	24,000,000	
	Tổng cộng		780,236,520	177,000,000	957,236,520	

* Tiền thưởng đối với HĐQT và BKS được chi trả căn cứ vào kết quả KDDV và phù hợp với quy định hiện hành.

PHÒNG TC-KT



Bùi Thị Hương

PHÒNG TC-HC



Nguyễn Trung Hải



Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024
GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Huyền

TỔNG CÔNG TY
HOÁ CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ- CTCP
**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM
DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM**

Số: 99 /TTr-DMCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam kính trình Đại Hội Đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam bao gồm:

1. Báo cáo của ban giám đốc
2. Báo cáo của kiểm độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023
4. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT PVChem (để b/c);
- HĐQT Cty DMC MN;
- BGĐ DMC-MN;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Đặng Trung Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ
DMC - MIỀN NAM**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023**



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 – 12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13 – 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí - DMC Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty, cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), trước đây là Công ty TNHH Một thành viên DMC – Vũng Tàu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 4904000256 ngày 20 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần vào ngày 10 tháng 05 năm 2011 có tên gọi là Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí - DMC Miền Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500850392 ngày 10 tháng 05 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 31 tháng 03 năm 2022.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 40.000.000.000 VND tương đương với 4.000.000 cổ phiếu; tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2023 là 40.000.000.000 VND tương đương với 4.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 15 tháng 06 năm 2023, theo thông tin chi tiết như sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: DMS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 4.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 40.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Theo đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác Bentonite, cát công nghiệp, dolomite, cao lanh,...;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- Khai thác muối;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất barite, canxi carbonate, photphorit (nguyên khai, bột);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phân phối và kinh doanh đồ điện gia dụng; Đại lý bảo hiểm;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Kinh doanh máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, điện máy, điện tử;

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán dầu khờn, nhựa đường; Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học; Bán buôn than đá; Bán buôn xăng dầu và sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán phôi sắt;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh xi măng, gạch, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, và các vật liệu lắp đặt trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy; Kinh doanh bao bì; Kinh doanh phân bón; Mua bán chất dẻo nguyên sinh, hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm liên quan; Mua bán cao su, tơ, xơ, sợi dệt, bao bì; Mua bán Ethanol, cồn khan, cồn công nghiệp;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là mua bán hóa chất, mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp giấy và cho thuê kho, địa điểm làm việc.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Đỗ Thị Huyền	Ủy viên
Ông Đặng Trung Hiếu	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Ủy viên
Ông Đinh Việt An	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Bà Đỗ Thị Huyền	Giám đốc
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc
Ông Ngô Văn Phong	Phó Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2023

Ban Kiểm soát:

Họ tên	Chức vụ
Ông Dương Thế Nhân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Y Linh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Thuận	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ
Bà Đỗ Thị Huyền	Việt Nam	Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



ĐỖ THỊ HUYỀN
Giám đốc

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2024



Số: 430/2024/BCKT-HCM.01437

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 03 năm 2024, từ trang 6 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc mục 5.13 của Thuyết minh báo cáo tài chính. Trong năm 2018, Công ty đã ghi nhận trích trước chi phí làm thủ tục xin kế thừa đất tại 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá trị 200.000.000 VND. Đến năm 2023, Công ty đã ghi nhận giảm khoản chi phí dịch vụ này do hợp đồng dịch vụ ký kết đã hết hiệu lực.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 23 tháng 02 năm 2023.



PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2023-009-1.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2024

TRẦN THỊ LAN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4157-2022-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		80.574.522.642	110.792.273.831
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	11.174.379.580	2.606.871.690
1. Tiền	111		11.174.379.580	2.606.871.690
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.300.000.000	29.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	20.300.000.000	29.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.922.636.113	62.027.484.891
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	30.229.191.011	65.954.722.993
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	242.120.010	458.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.534.875.906	1.148.312.712
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(5.083.550.814)	(5.533.550.814)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	21.930.169.500	16.752.882.109
1. Hàng tồn kho	141		21.930.169.500	16.752.882.109
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		247.337.449	405.035.241
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.1	29.169.167	36.330.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		197.640.898	368.705.241
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	20.527.384	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.422.912.172	1.587.925.650
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		975.007.892	1.259.080.735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	975.007.892	1.259.080.735
- Nguyên giá	222		13.597.131.613	14.390.332.513
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.622.123.721)	(13.131.251.778)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		115.500.000	115.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(115.500.000)	(115.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		447.904.280	328.844.915
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.2	447.904.280	328.844.915
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		81.997.434.814	112.380.199.481

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		39.899.079.703	68.251.954.612
I. Nợ ngắn hạn	310		39.899.079.703	68.251.954.612
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	18.813.418.707	67.542.899.972
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		384.800	634.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	14.714.140	297.617.919
4. Phải trả người lao động	314		2.935.278	42.060.496
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	110.782.073	270.885.500
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	53.453.161	68.950.748
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	20.894.591.030	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.16	8.800.514	28.905.177
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		42.098.355.111	44.128.244.869
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	42.098.355.111	44.128.244.869
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		908.649.532	908.649.532
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.189.705.579	3.219.595.337
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể kỳ trước	421a		-	47.547.391
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.189.705.579	3.172.047.946
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		81.997.434.814	112.380.199.481

Trần Thúy Khanh

TRẦN THÚY KHANH
Người lập biểu

Bùi Thị Hường

BÙI THỊ HƯỜNG
Kế toán trưởng



ĐỖ THỊ HUYỀN
Giám đốc

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		380.603.744.034	354.088.953.589
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	380.603.744.034	354.088.953.589
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	368.124.576.686	339.056.689.278
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.479.167.348	15.032.264.311
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.611.757.596	1.123.856.646
7. Chi phí tài chính	22	6.4	243.972.329	244.732.467
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		243.972.329	244.732.467
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	4.992.432.749	5.393.186.827
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	6.397.108.144	6.686.910.863
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.457.411.722	3.831.290.800
11. Thu nhập khác	31	6.7	203.749.540	389.189.026
12. Chi phí khác	32	6.8	653.452.573	216.353.168
13. Lợi nhuận khác	40		(449.703.033)	172.835.858
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.007.708.689	4.004.126.658
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.12	818.003.110	832.078.712
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.189.705.579	3.172.047.946
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	297,43	688,11

TRẦN THÚY KHANH
Người lập biểu

BÙI THỊ HƯỜNG
Kế toán trưởng



ĐỖ THỊ HUYỀN
Giám đốc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.007.708.689	4.004.126.658
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		254.646.887	307.007.272
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03	5.6	(450.000.000)	(150.000.000)
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(1.664.604.367)	(1.155.482.471)
- Chi phí lãi vay	06	6.4	243.972.329	244.732.467
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		391.723.538	3.250.383.926
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09		35.764.370.944	(21.308.617.607)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(5.177.287.391)	3.478.617.370
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(48.963.387.595)	51.024.685.871
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(111.898.532)	15.231.918
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(234.075.756)	(231.954.385)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.12	(1.091.873.364)	(821.703.036)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(439.700.000)	(509.711.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19.862.128.156)	34.896.932.857
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		82.272.727	238.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(16.300.013.699)	(24.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		25.000.013.699	20.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.552.772.389	1.123.856.646
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.335.045.116	(2.637.234.263)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	40.923.763.231	6.400.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(20.029.172.201)	(32.900.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.800.000.000)	(4.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		18.094.591.030	(31.300.000.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50		8.567.507.990	959.698.594
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	5.1	2.606.871.590	1.647.172.996
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	5.1	11.174.379.580	2.606.871.590

TRẦN THỦY KHANH
Người lập biểu

BÙI THỊ HƯƠNG
Kế toán trưởng



ĐỖ THỊ HUYỀN
Giám đốc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), trước đây là Công ty TNHH Một thành viên DMC - Vũng Tàu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 4904000256 ngày 20 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần vào ngày 10 tháng 05 năm 2011 có tên gọi là Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí - DMC Miền Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500850392 ngày 10 tháng 05 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 31 tháng 03 năm 2022.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 là 40.000.000.000 VND tương đương với 4.000.000 cổ phiếu; tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2023 là 40.000.000.000 VND tương đương với 4.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là ngày 15 tháng 06 năm 2023, theo thông tin chi tiết như sau:

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: DMS
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 4.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 40.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác Bentonite, cát công nghiệp, dolomite, cao lanh,...;
- Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- Khai thác muối;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất bao bì;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất barite, canxi carbonate, photphorit (nguyên khai, bột);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phân phối và kinh doanh đồ điện gia dụng; Đại lý bảo hiểm;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Kinh doanh máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, điện máy, điện tử;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Mua bán dầu khí, nhựa đường; Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học; Bán buôn than đá; Bán buôn xăng dầu và sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán phôi sắt;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh xi măng, gạch, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, và các vật liệu lắp đặt trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy; Kinh doanh bao bì; Kinh doanh phân bón; Mua bán chất dẻo nguyên sinh, hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm liên quan; Mua bán cao su, tơ, xơ, sợi dệt, bao bì; Mua bán Ethanol, cồn khan, cồn công nghiệp;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Nhà nghỉ có kinh doanh du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là mua bán hóa chất, mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp giấy và cho thuê kho, địa điểm làm việc.

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 39 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 41 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối năm tài chính, tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản được quy đổi ra VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng công bố vào ngày này; các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả được quy đổi ra VND theo tỷ giá bán ra của ngân hàng công bố vào ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác sẽ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là bộ phận gắn với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 8 năm.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

4.11 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên Hợp đồng lao động.

4.12 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

4.13 Vốn góp chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm trừ khi chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

4.19 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.20 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Các cá nhân/ công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Cá nhân/ Công ty	Địa điểm	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Việt Nam	Bên liên quan của Công ty mẹ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	Việt Nam	Công ty mẹ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty DMC - Công ty Dung dịch Khoan và Dịch vụ Giếng khoan	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Việt Nam – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	Việt Nam	Chi nhánh Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát PVE	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Công Ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH PVChem - Tech	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình Ngầm PTSC	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước - Mỏ Sông Đốc	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	Việt Nam	Cùng tập đoàn dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc	Việt Nam	Cùng Công ty mẹ Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt - VND	1.427.778.612	419.752.116
Tiền gửi ngân hàng - VND	9.746.600.968	2.187.119.474
	11.174.379.580	2.606.871.590

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	20.300.000.000	20.300.000.000	29.000.000.000	29.000.000.000
	20.300.000.000	20.300.000.000	29.000.000.000	29.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

(*) Chi tiết khoản tiền gửi có kỳ hạn:

Đối tượng	Kỳ hạn	Lãi suất %/năm	Số tiền
Ngắn hạn			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	06 tháng	4,20 – 4,70	2.300.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu	06 tháng	3,40 – 3,80	7.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	06 tháng	5,30 – 7,10	11.000.000.000
			20.300.000.000

Tiền gửi có kỳ hạn được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng với giá trị đảm bảo là 7.000.000.000 VND. (Xem thuyết minh số 5.15)

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	8.110.079.716	-	5.337.543.632	-
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	853.182.407	-	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	89.712.892	-	1.458.128.749	-
Công ty TNHH PVChem – Tech	82.266.065	-	213.827.534	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	13.868.193	-	-	-
Chi nhánh Tổng Công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí- CTCP-Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	-	-	41.016.778	-
Phải thu các khách hàng khác				
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ XNK Hoàng Phát	11.022.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	4.839.488.314	(4.839.488.314)	5.089.488.314	(5.089.488.314)
Công ty TNHH Thương mại Vận tải B & L	3.151.065.250	-	-	-
Công ty TNHH Phân bón Hưng Phú	-	-	37.464.000.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Thắng Lợi	-	-	10.551.630.400	-
Công ty TNHH Tư vấn, Đầu tư và Thương mại Nhật Việt	-	-	3.310.972.500	-
Các khách hàng khác	2.067.528.174	(174.062.500)	2.488.115.086	(174.062.500)
	30.229.191.011	(5.013.550.814)	65.954.722.993	(5.263.550.814)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước người bán khác				
Công ty TNHH Bất động sản Phương Điền	70.000.000	(70.000.000)	270.000.000	(270.000.000)
Công ty TNHH Minh Khanh	172.120.010	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	-	-	188.000.000	-
	242.120.010	(70.000.000)	458.000.000	(270.000.000)

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	-	-	5.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Thuận – tạm ứng	295.000.000	-	145.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu	299.974.246	-	240.989.039	-
Tạm ứng nhân viên	927.500.000	-	243.000.000	-
Ký quỹ	1.145.828	-	1.145.828	-
Các khoản phải thu khác	11.255.832	-	513.177.845	-
	1.534.875.906	-	1.148.312.712	-

5.6 Nợ xấu

	Thời gian quá hạn VND	31/12/2023		Thời gian quá hạn VND	01/01/2023	
		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các tổ chức và cá nhân khác						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>						
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	> 3 năm	4.839.488.314	-	> 3 năm	5.089.488.314	-
Các khách hàng khác	> 3 năm	174.062.500	-	> 3 năm	174.062.500	-
<i>Trả trước cho người bán</i>						
Công ty TNHH Bất động sản Phương Điền	> 3 năm	70.000.000	-	> 3 năm	270.000.000	-
		5.083.550.814	-		5.533.550.814	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Phải thu ngắn hạn của khách hàng VND	Trả trước cho người bán ngắn hạn VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	(5.263.550.814)	(270.000.000)	(5.533.550.814)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	250.000.000	200.000.000	450.000.000
Tại ngày 31/12/2023	(5.013.550.814)	(70.000.000)	(5.083.550.814)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	42.803.567	-	42.803.567	-
Công cụ, dụng cụ	382.660.780	-	396.620.993	-
Thành phẩm	15.565.331	-	59.618.152	-
Hàng hóa	21.489.139.822	-	16.253.839.397	-
	21.930.169.500	-	16.752.882.109	-

5.8 Chi phí trả trước

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí sửa chữa	20.729.167	-
Chi phí trả trước khác	8.440.000	36.330.000
	29.169.167	36.330.000

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí sửa chữa	447.904.280	328.844.915
	447.904.280	328.844.915

5.9 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	7.985.636.233	656.928.817	5.668.902.415	78.865.048	14.390.332.513
Giảm do thanh lý	(67.259.220)	-	(725.941.680)	-	(793.200.900)
Tại ngày 31/12/2023	7.918.377.013	656.928.817	4.942.960.735	78.865.048	13.597.131.613
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	7.249.807.175	500.512.455	5.302.067.100	78.865.048	13.131.251.778
Khấu hao trong năm	132.524.168	49.674.831	72.447.888	-	254.646.887
Giảm do thanh lý	(37.833.264)	-	(725.941.680)	-	(763.774.944)
Tại ngày 31/12/2023	7.344.498.079	550.187.286	4.648.573.308	78.865.048	12.622.123.721
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	735.829.058	156.416.362	366.835.315	-	1.259.080.735
Tại ngày 31/12/2023	573.878.934	106.741.531	294.387.427	-	975.007.892

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2023	6.614.843.041	155.699.773	5.131.715.098	78.865.048	11.981.122.960
Tại ngày 31/12/2023	6.614.843.041	346.408.053	4.405.773.418	78.865.048	11.445.889.560

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.10 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2023	115.500.000	115.500.000
Mua trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2023	115.500.000	115.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2023	115.500.000	115.500.000
Khấu hao trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2023	115.500.000	115.500.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2023	-	-
Tại ngày 31/12/2023	-	-
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:		
Tại ngày 01/01/2023	115.500.000	115.500.000
Tại ngày 31/12/2023	115.500.000	115.500.000

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	14.907.440.297	14.907.440.297	20.650.878.185	20.650.878.185
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	699.425.000	699.425.000	-	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	22.235.200	22.235.200	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh	-	-	37.450.000.000	37.450.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đại Cát Lợi	1.019.374.998	1.019.374.998	3.814.022.270	3.814.022.270
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VBS	751.692.000	751.692.000	397.592.000	397.592.000
Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại Đức Thành	687.177.995	687.177.995	-	-
Các nhà cung cấp khác	726.073.217	726.073.217	5.230.407.517	5.230.407.517
	18.813.418.707	18.813.418.707	67.542.899.972	67.542.899.972

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.12 Thuế và các khoản thu/ phải nộp Nhà nước

	01/01/2023	Số phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT đầu ra	-	1.173.991.148	(1.173.991.148)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	14.897.400	(14.897.400)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	288.584.394	818.003.110	(1.091.873.364)	-	14.714.140
Thuế thu nhập cá nhân	9.033.525	66.198.271	(95.759.180)	(20.527.384)	-
Tiền thuê đất	-	877.834.627	(877.834.627)	-	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
	297.617.919	2.954.924.556	(3.258.355.719)	(20.527.384)	14.714.140

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là không chịu thuế, 5%, 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.007.708.689	4.004.126.658
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Các khoản điều chỉnh tăng	641.509.736	156.266.902
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.649.218.425	4.160.393.560
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	2.649.218.425	4.160.393.560
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	529.843.685	832.078.712
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	288.159.425	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	818.003.110	832.078.712

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất thông thường là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay phải trả	9.896.573	-
Chi phí dịch vụ chuyên môn	100.000.000	70.000.000
Chi phí phải trả khác (*)	885.500	200.885.500
	110.782.073	270.885.500

(*) Trong năm 2018, Công ty đã ghi nhận trích trước chi phí làm thủ tục xin kế thừa đất tại 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá trị 200.000.000 VND. Đến năm 2023, Công ty đã ghi nhận giảm khoản chi phí dịch vụ này do hợp đồng dịch vụ ký kết đã hết hiệu lực.

5.14 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	51.998.899	67.496.486
Bảo hiểm xã hội	359.317	359.317
Bảo hiểm y tế	1.094.945	1.094.945
	53.453.161	68.950.748

5.15 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (*)	20.894.591.030	20.894.591.030	-	-
	20.894.591.030	20.894.591.030	-	-

(*) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu để tài trợ các nhu cầu vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng tín dụng số 2023/HDHM/DMCMN-VCB ngày 08 tháng 08 năm 2023. Hạn mức cho vay là 32.000.000.000 VND. Lãi suất cho vay được thể hiện trong từng khế ước cụ thể. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Khoản vay được đảm bảo bởi:

- Tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2023/HDCCTG/DMC MN-VCB ngày 15 tháng 11 năm 2023 có giá trị 1.200.000.000 VND;
- Tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 02/2023/HDCCTG/DMC MN-VCB ngày 16 tháng 11 năm 2023 có giá trị 2.000.000.000 VND;
- Tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 03/2023/HDCCTG/DMC MN-VCB ngày 08 tháng 12 năm 2023 có giá trị 1.800.000.000 VND;
- Tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng cầm cố tiền gửi số 04/2023/HDCCTG/DMC MN-VCB ngày 18 tháng 12 năm 2023 có giá trị 2.000.000.000 VND;
- Thẻ chấp quyền tài sản phát sinh theo hợp đồng thế chấp số 02/2023/HDTG QUYEN DOI NO/DMC MN-VCB ngày 15 tháng 11 năm 2023 có giá trị 28.791.180.000 VND;
- Thẻ chấp quyền tài sản phát sinh theo hợp đồng thế chấp số 03/2023/HDTG QUYEN DOI NO/DMC MN-VCB ngày 30 tháng 11 năm 2023 có giá trị 4.311.885.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2023	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	- 26.394.591.030	(5.500.000.000)	20.894.591.030	
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	- 14.529.172.201	(14.529.172.201)	-	
	- 40.923.763.231	(20.029.172.201)	20.894.591.030	

5.16 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2023	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi	28.905.177	419.595.337	(439.700.000)	8.800.514
	28.905.177	419.595.337	(439.700.000)	8.800.514

5.17 Vốn chủ sở hữu

5.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư tại 01/01/2022	40.000.000.000	908.649.532	5.386.163.768	46.294.813.300
Lãi trong năm	-	-	3.172.047.946	3.172.047.946
Chia cổ tức	-	-	(4.800.000.000)	(4.800.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(538.616.377)	(538.616.377)
Số dư tại 31/12/2022	40.000.000.000	908.649.532	3.219.595.337	44.128.244.869
Số dư tại 01/01/2023	40.000.000.000	908.649.532	3.219.595.337	44.128.244.869
Lãi trong năm	-	-	1.189.705.579	1.189.705.579
Chia cổ tức	-	-	(2.800.000.000)	(2.800.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(419.595.337)	(419.595.337)
Số dư tại 31/12/2023	40.000.000.000	908.649.532	1.189.705.579	42.098.355.111

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2023			01/01/2023		
	Số cổ phần	Số tiền VND	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Số tiền VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	2.040.000	20.400.000.000	51,00	2.040.000	20.400.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	1.508.300	15.083.000.000	37,71	1.508.300	15.083.000.000	37,71
Các cổ đông khác	451.700	4.517.000.000	11,29	451.700	4.517.000.000	11,29
	4.000.000	40.000.000.000	100,00	4.000.000	40.000.000.000	100,00

5.17.3 Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

5.17.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận lũy kế đến năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 123/NQ/ĐHĐCĐ/DMCS ngày 21 tháng 04 năm 2023 như sau:

	VND
Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.800.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	: 419.595.337

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Doanh thu thuần

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	371.365.486.784	344.315.320.442
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.238.257.250	9.773.633.147
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	380.603.744.034	354.088.953.589

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	31.016.550.000	38.613.737.500
Công Ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	24.728.493.740	9.257.213.680
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	15.932.966.000	35.120.750.000
Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	-	17.475.000.000
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	4.319.381.250	11.425.186.232
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	3.094.920.790	371.767.550
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	2.467.054.532	4.391.691.926
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	1.541.766.219	9.506.458.764
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình Ngầm PTSC	453.600.000	1.979.413.750
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước - Mỏ Sông Đốc	10.020.000	43.800.000
Công ty TNHH PVChem - Tech	203.228.318	276.181.229
Chi nhánh Tổng Công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	63.960.000	746.029.980
Doanh thu thuần	83.831.940.849	129.207.230.611
6.2 Giá vốn hàng bán		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	364.224.933.966	334.502.203.470
Giá vốn của dịch vụ cung cấp	3.899.642.720	4.554.485.808
	368.124.576.686	339.056.689.278
6.3 Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.611.757.596	1.123.856.646
	1.611.757.596	1.123.856.646
6.4 Chi phí tài chính		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	243.972.329	244.732.467
	243.972.329	244.732.467
6.5 Chi phí bán hàng		
	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	1.058.996.329	619.500.609
Chi phí nguyên, vật liệu, bao bì	271.436.189	255.793.306
Chi phí dịch vụ	561.841.395	1.522.790.894
Chi phí bán hàng khác	3.100.158.836	2.995.102.018
	4.992.432.749	5.393.186.827

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.157.779.229	3.226.835.590
Chi phí đồ dùng văn phòng	291.152.637	311.605.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.949.432	27.174.766
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(450.000.000)	(150.000.000)
Chi phí dịch vụ	599.769.721	517.037.216
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.771.457.125	2.751.267.691
	6.397.108.144	6.686.910.863

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	52.846.771	31.625.825
Thu lãi trả chậm của khách hàng	150.902.769	150.279.935
	203.749.540	181.905.760

6.8 Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	353.452.573	-
Chi tài trợ xây nhà tình nghĩa	300.000.000	-
Chi phí khác	-	9.069.902
	653.452.573	9.069.902

6.9 Lãi/ Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.189.705.579	3.172.047.946
Các khoản điều chỉnh giảm để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(419.595.337)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.189.705.579	2.752.452.609
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	297,43	688,11

Trong năm, Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 419.595.337 VND, vì vậy lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 cũng giảm đi một khoản tương ứng. Việc điều chỉnh hồi tố này làm lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 793,01 VND/cổ phiếu xuống còn 688,11 VND/cổ phiếu. Công ty không ước tính việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2023 nên lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 chưa tính đến ảnh hưởng (nếu có) của việc này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, bao bì	744.309.532	567.398.906
Chi phí nhân công	6.596.303.144	3.982.558.199
Chi phí khấu hao tài sản cố định	254.646.887	307.007.272
Chi phí, (hoàn nhập) dự phòng	(450.000.000)	(150.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.467.068.351	2.039.828.110
Chi phí khác	6.793.255.022	5.749.359.709
	<u>16.405.582.936</u>	<u>12.496.152.196</u>

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	40.923.763.231	6.400.000.000
	<u>40.923.763.231</u>	<u>6.400.000.000</u>

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	20.029.172.201	32.900.000.000
	<u>20.029.172.201</u>	<u>32.900.000.000</u>

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản đầu tư, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, chủ yếu bằng Đô la Mỹ (USD).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	VND Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	18.813.418.707	-	18.813.418.707
Chi phí phải trả	110.782.073	-	110.782.073
Phải trả khác	1.454.262	-	1.454.262
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	20.894.591.030	-	20.894.591.030
	39.820.246.072	-	39.820.246.072
Ngày 01 tháng 01 năm 2023			
Phải trả người bán	67.542.899.972	-	67.542.899.972
Chi phí phải trả	270.885.500	-	270.885.500
Phải trả khác	1.454.262	-	1.454.262
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
	67.815.239.734	-	67.815.239.734

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của bên thứ ba tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

iv. Giá trị hợp lý

(1) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng sau đây thể hiện tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.300.000.000	29.000.000.000	20.300.000.000	29.000.000.000
Các khoản phải thu				
Phải thu khách hàng	30.229.191.011	65.954.722.993	25.215.640.197	60.691.172.179
Phải thu khác	312.375.906	760.312.712	312.375.906	760.312.712
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.174.379.580	2.606.871.590	11.174.379.580	2.606.871.590
	62.015.946.497	62.015.946.497	57.002.395.683	93.058.356.481

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Phải trả người bán	18.813.418.707	67.542.899.972	18.813.418.707	67.542.899.972
Chi phí phải trả	110.782.073	270.885.500	110.782.073	270.885.500
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	20.894.591.030	-	20.894.591.030	-
	39.818.791.810	67.815.239.734	39.818.791.810	67.815.239.734

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

(2) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác

Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, không bao gồm các khoản phải thu và phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, được ước tính theo giá trị hiện tại của dòng tiền trong tương lai, được chiết khấu theo lãi suất thị trường tại ngày báo cáo. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Nguyễn Quốc Túy	310.983.200	448.187.218
Đình Việt An	36.000.000	-
Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	36.000.000	-
Đặng Trung Hiếu	36.000.000	-
Đỗ Thị Huyền	310.983.200	454.226.218
Bùi Đình Bá	282.388.400	405.318.018
Ngô Văn Phong	221.020.836	-
Dương Thế Nhân	228.953.624	270.819.646
Nguyễn Thị Thu Thuận	124.531.346	170.493.726
Nguyễn Y Linh	24.000.000	-
	1.610.860.606	1.749.044.826

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	Mua dịch vụ	24.759.273	-
	Cổ tức được chia	1.428.000.000	2.448.000.000
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	1.541.766.219	9.506.458.764
	Mua hàng hóa	10.200.000	2.334.000.000
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Việt Nam – Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng	Mua dịch vụ	264.535.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Bán hàng hóa	-	17.475.000.000
	Mua hàng hóa, dịch vụ	6.777.141.100	40.602.230.000
	Lợi nhuận được chia	1.055.810.000	1.809.960.000
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	Bán hàng hóa	3.094.920.790	371.767.550
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	2.467.054.532	4.391.691.926
	Mua hàng hóa	1.750.000	
Công ty TNHH Liên Doanh Kỹ Thuật Giếng Khoan PV Drilling Và Baker Hughes	Bán hàng hóa	24.728.493.740	9.257.213.680
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình Ngầm PTSC	Bán hàng hóa	453.600.000	1.979.413.750
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước - Mỏ Sông Đốc	Bán hàng hóa	10.020.000	43.800.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	Bán hàng hóa	31.016.550.000	38.613.737.500
	Mua dịch vụ	47.200.000	-
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	4.319.381.250	11.425.186.232
	Mua hàng hóa	39.043.670.685	41.398.984.900
Công ty TNHH PVChem - Tech	Cung cấp dịch vụ	203.228.318	276.181.229
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Mua dịch vụ	166.420.747	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp	Bán hàng hóa	15.932.966.000	35.120.750.000
Chi nhánh Tổng Công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	Cung cấp dịch vụ	63.960.000	746.029.980

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu khách hàng		
Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes	8.110.079.716	5.337.543.632
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	853.182.407	-
Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Việt Nam	89.712.892	1.458.128.749
Công ty TNHH PVChem – Tech	82.266.065	213.827.534
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí	13.868.193	-
Chi nhánh Tổng Công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí-CTCP-Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	-	41.016.778
Phải trả người bán		
Công ty TNHH Dung dịch Khoan và Dịch vụ Dầu khí	14.907.440.297	20.650.878.185
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	699.425.000	-
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	22.235.200	-
Phải thu khác		
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	-	5.000.000

9.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh kinh như sau:

	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng VND
Năm nay			
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	371.365.486.784	9.238.257.250	380.603.744.034
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(364.224.933.966)	(3.899.642.720)	(368.124.576.686)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.140.552.818	5.338.614.530	12.279.167.348
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.389.540.893)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			1.089.626.455
Doanh thu tài chính			1.611.757.596
Chi phí tài chính			(243.972.329)
Thu nhập khác			203.749.540
Chi phí khác			(653.452.573)
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(818.003.110)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.189.705.579
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước	-	(380.487.261)	(380.487.261)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

	Hoạt động bán hàng VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng VND
Năm trước			
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	344.315.320.442	9.773.633.147	354.088.953.589
Các chi phí phân bổ theo bộ phận	(334.502.203.470)	(4.554.485.808)	(339.056.689.278)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.813.116.972	5.219.147.339	15.032.264.311
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(12.080.097.690)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.952.166.621
Doanh thu tài chính			1.123.856.646
Chi phí tài chính			(244.732.467)
Thu nhập khác			389.189.026
Chi phí khác			(216.353.168)
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(832.078.712)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.172.047.946
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước		(491.864.190)	(491.864.190)

9.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính (ngày 31 tháng 12 năm 2023) cho đến thời điểm lập Báo cáo này, yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TRẦN THÚY KHANH
Người lập biểu

BÙI THỊ HƯƠNG
Kế toán trưởng



ĐỖ THỊ HUYỀN
Giám đốc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Số: 102 /TTr-DMCS

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty
Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ		Số tiền (VND)	
		KH	TH	KH	TH
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang				
II	LNST từ kết quả SXKD năm 2023			4,400,000,000	1,189,705,579
III	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023			4,400,000,000	1,189,705,579
IV	Phương án phân phối lợi nhuận (%LNST)			3,108,000,000	1,189,705,579
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt(%/MG)	7%	2%	2,800,000,000	800,000,000
2	Số lợi nhuận còn lại phân phối quỹ khen thưởng và phúc lợi .(LNST)	7%		308,000,000	389,705,579
V	LNST còn được chuyển sang năm 2024			1,292,000,000	

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Dự kiến chia cổ tức: 7 %/mệnh giá cổ phiếu.
- Dự kiến trích quỹ khen thưởng và phúc lợi : 7% (Kể cả thưởng ban quản lý điều hành)

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT PVChem (đề b/c);
- HDQT Cty DMC MN;
- BGD DMC-MN;
- Lưu: VT, TCKT



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT

Đặng Trung Hiếu

TỔNG CÔNG TY HOÁ CHẤT VÀ DỊCH
VỤ DẦU KHÍ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM
DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM

Số: 103 /TTr - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 05 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP HPDK DMC Miền Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn chuẩn Việt (VIETVALUES), Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS). Các công ty này đều là Công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán các tổ chức và công ty niêm yết.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Giao cho Giám đốc và Ban Kiểm soát lựa chọn 1 (một) trong 3 (ba) công ty có tên trên là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty DMC Miền Nam trên cơ sở chào giá dịch vụ cạnh tranh, chất lượng kiểm toán đáp ứng yêu cầu và quy định của pháp luật.
2. Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán sau khi lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty thông qua dự thảo hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT; BGD.
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đương Thế Nhân

TỔNG CÔNG TY HOÁ CHẤT
VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

Số: 116 /TTr - DMCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 16 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Giới thiệu nhân sự bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên
Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 390/NQ-PVChem ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam;

Căn cứ Thông báo số 87/TB-DMCS ngày 29/3/2024 của HĐQT Công ty DMC-Miền Nam về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT; thành viên BKS Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC – Miền;

Căn cứ Đơn đề nghị ứng cử/đề cử tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ngày 09/4/2024 của Cổ đông là Bà Đỗ Thị Huyền- Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty DMC-Miền Nam, tỷ lệ nắm giữ 38,2% tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 452/NQ-PVChem ngày 16/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc thông qua nội dung bổ sung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty DMC-Miền Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 453/NQ-PVChem ngày 16/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Căn cứ Công văn số 455/PVChem-HĐQT ngày 16/4/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVChem về việc công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam tập họp và xin trình danh sách nhân sự đề Đại hội đồng cổ đông bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên của Công ty DMC-Miền Nam như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Đơn vị giới thiệu
I Thành viên HĐQT			
1	Ông Mai Văn Duy	Phó Giám đốc Công ty DMC	Tổng Công ty PVChem đề cử
2	Ông Ngô Văn Phong	Phó Giám đốc Công ty DMC-Miền Nam	Cổ đông Bà Đỗ Thị Huyền đề cử
II Kiểm soát viên			
1	Ông Hoàng Lê Hà	Phó Phòng Kinh doanh Công ty DMC-Miền Nam	Cổ đông Bà Đỗ Thị Huyền đề cử

* Ghi chú: Đính kèm theo Lý lịch trích ngang của ứng viên TV HĐQT, Kiểm soát viên.

Kính trình Đại hội cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Đặng Trung Hiếu

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁ NHÂN

Họ và tên : MAI VĂN DUY
Sinh ngày : 13/3/1981
Ngày vào Đảng : 25/6/2011 Ngày chính thức: 25/6/2012
Quê quán : Nga Văn, Nga Sơn, Thanh Hóa
Trình độ : Thạc sĩ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Nơi đào tạo : Đại học Bách khoa Hà Nội
Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội),
8/2004 – 02/2005	Chuyên viên kế toán (Tiền mặt, TGNH, Thuế, Doanh thu) tại Công ty TNHH TM Nam Hồng (Hà Nội).
3/2005 – 02/2006	Chuyên viên kế toán (Tiền mặt, TGNH, công nợ, hàng hóa tồn kho) tại Công ty CP TM Dịch vụ & XNK Thanh Hóa.
3/2006 – 8/2006	Chức vụ: Phó phòng phụ trách – Phòng TCKT Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ & XNK Thanh hóa.
9/2006 – 12/2006	Chức vụ: Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Nhật Thanh tại Thanh Hóa.
01/2007 – 11/2007	Công tác tại phòng Tài chính Kế hoạch huyện Nga Sơn – Tỉnh Thanh Hóa với vị trí Kế toán tổng hợp, cấp phát ngân sách.
12/2007 – 9/2009	Chuyên viên kế toán thuế, kế toán công nợ, doanh thu, kế toán thanh toán tại Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí (Vũng Tàu).
10/2009 – 9/2010	Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng TCKT tại Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP tại Vũng Tàu.
10/2010 – 8/2011	Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách phòng TCKT Công ty TNHH MTV Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan – DMC.
9/2011 – 12/2015	Chức vụ: Kế toán Trưởng Công ty TNHH MTV Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan – DMC
01/2016 – 10/2019	Chức vụ: Kế toán trưởng Chi nhánh Tổng công ty DMC – Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan.
10/2019 – 12/2020	Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Tổng công ty DMC – Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan
01/2021 – nay	Chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

Họ và tên : NGÔ VĂN PHONG
Sinh ngày : 02/6/1980
Ngày vào Đảng : 04/4/2014 Ngày chính thức: 04/4/2015
Quê quán : Hoàng Nam, Nghĩa Hưng, Nam Định
Trình độ : Thạc sĩ Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Nơi đào tạo : Đại học Công nghệ Tp Hồ Chí Minh
Lý luận chính trị : Sơ cấp
Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc, Phụ trách Phòng Kinh doanh

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội),
09/2005-01/2008	Nhân viên kỹ thuật, thương mại tại Công ty CP Công nghiệp hóa chất tinh BR-VT
02/2008-5/2009	Chuyên viên kế hoạch- vật tư tại Công ty CP Xây Dựng và Phát triển Đa Phương, tại Hà Nội
6/2009 - 7/2013	Chuyên viên kinh doanh, tiếp thị thuộc Phòng Kinh tế - Kế hoạch thuộc Công ty DMC Miền Nam
7/2013 – 01/2016	Tổ Trưởng Tổ Tiếp thị - Bán hàng thuộc Phòng Kinh tế - Kế hoạch thuộc Công ty DMC Miền Nam
01/2016 – 6/2018	Tổ Trưởng Tổ Kinh Doanh thuộc Phòng Kinh tế - Kế hoạch thuộc Công ty DMC Miền Nam
06/2018 – 06/2019	Phó Phòng Kinh Doanh thuộc Phòng Kinh doanh thuộc Công ty DMC Miền Nam
06/2019 - 01/2020	Phụ Trách Phòng Kinh Doanh thuộc Công ty DMC Miền Nam
01/2020 – 6/2023	Trưởng Phòng Kinh Doanh thuộc Công ty DMC Miền Nam
6/2023 đến nay	Phó Giám đốc, phụ trách Phòng Kinh doanh Công ty DMC Miền Nam

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

Họ và tên : HOÀNG LÊ HÀ
Sinh ngày : 26/10/1976
Quê quán : Nghi Yên, Nghi Lộc, Nghệ An.
Trình độ : Cử nhân Chuyên ngành: Tài chính
Nơi đào tạo : Trường Đại học Văn Lang Tp Hồ Chí Minh
Lý luận chính trị : Sơ cấp
Công việc hiện tại : Phó Phòng Kinh doanh

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội),
Từ 1999 → 2005	Nhân viên Công ty Bạch Đằng (Bộ Công an) số 252 Nguyễn Trãi, TP HCM.
Từ 2008 → 6/2009	Chuyên viên Kế hoạch-Tiếp thị, Phòng Kinh tế-Kế hoạch Công ty TNHH 1 TV Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
Từ 7/2009 → 6/2013	Tổ trưởng Tổ Thương mại-Hợp đồng, Phòng Kinh tế-Kế hoạch Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
Từ 7/2013 → 2/2015	Tổ trưởng Tổ Kế hoạch-Hợp đồng, Phòng Kinh tế-Kế hoạch Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
Từ 01/2016 → 5/2018	Tổ trưởng Tổ Kế hoạch-Vật tư, Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.
6/2018 → nay	Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam.

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ PHẨM DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam;

Trên cơ sở biểu quyết nhất trí của ĐHĐCĐ về danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu, chúng tôi gồm có:

1. Ông. Nguyễn Trung Hải	Trưởng Phòng TCHC	Trưởng Ban
2. Bà Hà Thị Kim Thành	CV Phòng TCKT	Thành viên
3. Bà Trịnh Thị Huyền	NV Phòng TCHC	Thành viên

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2023 và Triển khai Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.
Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tán thành: 100 % cổ phần
 - Không tán thành: 0 % cổ phần
 - Không có ý kiến: 0% cổ phần
2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2023 và Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.
Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tán thành: 100% cổ phần
 - Không tán thành: 0% cổ phần
 - Không có ý kiến: 0% cổ phần
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024.
Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tán thành: 100 % cổ phần
 - Không tán thành: 0% cổ phần
 - Không có ý kiến: 0% cổ phần



4. Thông qua nội dung sửa đổi Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần
- Không tán thành: 0% cổ phần
- Không có ý kiến: 0% cổ phần

5. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Ngọc Túy, Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền và miễn nhiệm thành viên BKS Công ty đối với Ông Nguyễn Y Linh.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần
- Không tán thành: 0% cổ phần
- Không có ý kiến: 0% cổ phần

6. Kết quả bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

a. Kết quả bầu thành viên HĐQT:

Họ và tên	Tỷ lệ bầu
1. Ông Mai Văn Duy	119,54 %
2. Ông Ngô Văn Phong	80,46 %

b. Kết quả bầu thành viên BKS

Họ và tên	Tỷ lệ bầu
Ông Hoàng Lê Hà	100%

7. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của UV HĐQT, BKS, GD năm 2023 và Trình kế hoạch chi tiền lương, tiền thưởng, thù lao của UV HĐQT, BKS, GD năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần
- Không tán thành: 0% cổ phần
- Không có ý kiến: 0% cổ phần

8. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100 % cổ phần
- Không tán thành: 0% cổ phần
- Không có ý kiến: 0% cổ phần

9. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100% cổ phần
- Không tán thành: 0% cổ phần
- Không có ý kiến: 0% cổ phần

10. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Tán thành: 100% cổ phần
- Không tán thành: 0% cổ phần
- Không có ý kiến: 0% cổ phần

Biên bản kiểm phiếu gồm 03 trang, được lập xong vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/4/2024 và đã được công bố công khai trước Đại hội.

503
GTY
HÂN
DẦU
N NA
A RI

Ông Nguyễn Trung Hải - Trưởng Ban:



Bà Trịnh Thị Huyền - Thành viên:



Bà Hà Thị Kim Thành - Thành viên:

